TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/HSST
Ngày 06/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Toàn
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
+ Ông Dương Văn Tuấn
+ Bà Võ Hoàng Lan

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà : Ông Vi Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS ngày 23/5/2018, đối với bị cáo:

Trần Hữu H, sinh năm 1993, tại An Nhơn, Bình Định Nơi cư trú: Thôn Đông Bình, xã NT, thị xã AN, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Cù Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền sự: không; tiền án: 01 (*Ngày 31/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện AN, tỉnh Bình Định xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa được xóa án tích)*; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ sau đó tạm giam từ ngày 14/01/2018 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* 1. Anh Trương Văn T, sinh năm 1987. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn Thanh Thượng B, xã AH, huyện PT, tỉnh Gia Lai.
2. Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1995. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã BC, huyện CP, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 13/01/2018, Trần Hữu H cùng 02 đối tượng là Bùi Văn H và Dương Bửu N (*cùng trú tại thị xã AN, tỉnh Bình Định*) điều khiển xe mô tô từ địa phận huyện ĐC, tỉnh Gia Lai về tỉnh Bình Định. Trên đường đi, H nói với Văn H và N là đã tự làm vam phá khóa xe mô tô, nếu trên đường về thấy xe mô tô người khác sơ hở sẽ dùng vam phá khóa lấy trộm xe và được Văn H, N đồng ý. Khi đến đoạn đường Quốc lộ 25 hướng huyện CS đi thị xã AP, thuộc địa phận Thôn Thanh Thượng B, xã AH, huyện PT, tỉnh Gia Lai thì H thấy 01 xe mô tô BKS 81D1-096.30 của anh Trương Văn T dựng trước sân nhà không có người trông coi. Thấy vậy, H nói Văn H và N đứng ngoài cảnh giới, H đột nhập vào dùng vam phá ổ khóa điện xe mô tô. Phá được ổ khóa, H dắt xe mô tô ra ngoài rồi cùng Văn H và N bỏ chạy về hướng tỉnh Phú Yên để bán lấy tiền tiêu xài. Khi H điều khiển xe mô tô lấy trộm được đến địa phận huyện SH, tỉnh Phú Yên thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra, còn Văn H và N điều khiển xe mô tô còn lại chạy thoát. Sau đó, Văn H và N đã bỏ trốn khỏi địa phương đến nay chưa có tin tức.

Ngày 14/01/2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ Trần Hữu H và thu giữ 01 xe mô tô BKS 81D1-096.30; 01 điện thoại di động hiệu OPPO R7FS màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 do H giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 01/KLĐG-HĐ ngày 19/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện PT kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô BKS 81D1-096.30 là **30.550.000 đồng** *(Ba mươi triệu năm trăm lăm mươi nghìn đồng)*.

Quá trình điều tra còn xác định được chiếc điện thoại di động hiệu OPPO R7FS H giao nộp là do trộm cắp trên địa bàn huyện CP, tỉnh Gia Lai mà có, cụ thể: Khoảng 03 giờ 00 ngày 13/01/2018, khi H cùng Bùi Văn H và Dương Bửu N đang trên đường từ Bình Định đến huyện ĐC, Gia Lai thì phát hiện gia đình của chị Nguyễn Thị Thanh T ở thôn Đoàn Kết, xã BC, huyện CP có dựng rạp tổ chức đám cưới. Quan sát thấy cửa nhà chị T không khóa nên H đã rủ Văn H và N đột nhập vào bên trong lấy trộm tài sản. Nghe vậy, Văn H và N đồng ý rồi đứng ngoài cảnh giới còn H đột nhập vào trong nhà chị T lấy trộm được 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO R7FS màu trắng.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09/KLĐG ngày 23/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện CPg kết luận: Giá trị còn lại của điện thoại di động hiệu OPPO R7FS màu trắng là **2.880.000 đồng** *(Hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng)*.

Vụ trộm cắp điện thoại trên đã bị Cơ quan điều tra Công an huyện CP khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Hữu H. Theo hướng có lợi cho bị can, Cơ quan điều tra Công an huyện CP đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Cơ quan điều tra Công an huyện PT để nhập vụ án giải quyết theo quy định.

Trong vụ án còn có Bùi Văn H và Dương Bửu N, là người Trần Hữu H khai đã cùng H thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định được Văn

H và N hiện không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý về sau.

Ngoài 02 vụ trộm cắp nêu trên, Trần Hữu H còn khai nhận trong năm 2017 H đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản khác tại các huyện PC, TS, thị xã AN của tỉnh Bình Định. Cơ quan điều tra đã tiến hành trao đổi thông tin tội phạm đến Cơ quan điều tra Công an các huyện nói trên để điều tra, xử lý theo quy định.

*** Về vật chứng của vụ án:**

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô BKS 81D1 - 096.30; 01 điện thoại di động hiệu OPPO R7FS màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202.

Quá trình điều tra, xét thấy việc trả lại các tài sản nói trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202 là tài sản riêng của bị cáo Trần Hữu H không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho H.

Đối với chiếc vam mà Trần Hữu H dùng để phá khóa xe mô tô BKS 81D1-096.30, H đã vứt bỏ trên đường đi và không thể truy tìm.

*** Về mặt dân sự:**

Anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị Thanh T đã nhận lại tải sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì khác nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS, ngày16 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Hữu H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 13/01/2018, bị cáo Trần Hữu H từ nơi ở của mình tại thị xã AN, tỉnh Bình Định đến tỉnh Gia Lai. Bị cáo đã dùng thủ đoạn di chuyển trên các tuyến đường trên địa bàn các huyện thuộc tỉnh Gia Lai, khi phát hiện tài sản của người khác sơ hở sẽ lén lút trộm cắp. Trong ngày 13/01/2018, bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện CP và huyện PT thuộc tỉnh Gia Lai. Tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 01 chiếc xe mô tô và 01 điện thoại di động với tổng trị giá **33.430.000 đồng**. Từ những tình tiết nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ pháp luật.

Theo lời khai của bị cáo thì trong vụ án còn có Bùi Văn H và Dương Bửu N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng bị cáo. Kết quả điều tra chỉ xác định

được Văn H và N có địa chỉ cư trú nhưng hiện tại không có mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ xác định vụ án có đồng phạm. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý về sau.

[2] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích của bản án trước và thực hiện hai lần trộm cắp tài sản, cả hai lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*tái phạm*" và "*phạm tội nhiều lần*" theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã biết thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa, bị hại Trương Văn T đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Xét tính chất, mức độ của tội phạm, cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và làm tốt công tác răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho các bị hại là chủ sở hữu. Các bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT và Kiểm sát viên: Cơ quan điều tra Công an huyện PT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[5] Về án phí***:*** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"**.**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên xử: Phạt bị cáo **Trần Hữu H 02** năm **06** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 14/01/2018.

2. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo Trần Hữu H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

3. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo và bị hại Trương Văn T có quyền kháng cáo bản án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày trích sao bản án được tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hánh án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hàn án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND H. PT;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- CQĐT Công an H. PT;
- CQ THA. HS Công an H. PT;
- Các bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn